

Bản án số: 46/2017/HS-PT
Ngày 21 tháng 7 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Hùng.

Các Thẩm phán: Ông Lê Duy Giá.

Ông Trần Văn Thái.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đào Thị Tuyền - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 54/2017/HSPT ngày 26 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo Văn Duy Ư và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2017/HSST ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Văn Duy Ư, sinh năm 1979; trú tại: Thôn M, xã T1, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 11/12; con ông Văn Duy C (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Trần Thị A và có 03 con; tiền án: Không, tiền sự: Có 01 tiền sự.

+ Tại quyết định xử phạt hành chính số: 19/QĐ - VPHC ngày 18/11/2016 của Công an huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc đã xử phạt hành chính đối với Văn Duy Ư về hành vi Cố ý gây thương tích số tiền 750.000đồng. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 22/02/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2017 đến ngày 16/03/2017 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn K (tên gọi khác là J), sinh năm 1988; trú tại: Thôn P, xã V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Huy H (đã chết) và bà Vũ Thị E; có vợ là Lê Thị N và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Tiền sử bản thân: Ngày 25/5/2009 bị Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội đánh bạc.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/01/2017 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt tại phiên toà.

3. Họ và tên: Trần Thị H, sinh năm 1977; trú tại: Xã T2, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; con ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị Th; có chồng là Phạm Văn M và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2017 đến ngày 17/3/2017 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên toà.

Ngoài ra còn có 04 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị A, sinh năm 1987; trú tại: Thôn M, xã T1, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

NHẬN THẤY

Theo Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y và Bản án của Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 11/01/2017, tại quán hát Karaoke H của Văn Duy U ở thôn M, xã T1, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc có Nguyễn Văn S là người ở cùng thôn với U; Hồ Văn B và Đào Văn G ở xã I, huyện L, thành phố Hà Nội; Nguyễn Văn K ở xã V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc và Phạm Đức Đ ở xã N, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc đến chơi và ngồi uống nước. Thấy có đông người, U liền rủ mọi người tham gia đánh bạc ăn tiền bằng hình thức chơi xóc đĩa. Sau khi nghe U rủ, các đối tượng trên đều đồng ý. S lấy kéo và vỏ bao thuốc lá Vinataba có sẵn ở nhà U rồi cắt làm bốn quân vị hình tròn, sau đó cùng mọi người lên phòng ngủ tầng hai của quán hát Karaoke H để tham gia đánh bạc. Khi tất cả các đối tượng lên đến nơi, U lấy một tấm nỉ màu xanh để ở trong phòng ngủ và trải ra nền nhà rồi lấy một chiếc bát sứ loại bát ăn cơm màu trắng và một chiếc đĩa sứ màu trắng. Khi chuẩn bị dụng cụ đánh bạc xong, U cùng các đối tượng gồm S, B, Đ, K, G ngồi xuống và cùng nhau tham gia đánh bạc. Trong lúc, các đối tượng đang đánh bạc thì có Trần Thị H là người ở xã T2, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc và Trần Văn L ở xã I, huyện L, thành phố Hà Nội đến. H đề nghị với các đối tượng đang đánh bạc cho H tham gia đánh bạc cùng, còn L thì ngồi bên ngoài xem. Sau khi được các đối tượng đang đánh bạc đồng ý cho vào đánh bạc cùng thì tất cả các đối tượng tham gia đánh bạc đều thống nhất lại mức chơi tức là mức đặt cửa. Cụ thể, mức đặt cửa thấp nhất tối thiểu là 50.000đồng/một ván,

không quy ước mức đặt cửa cao nhất mà tùy thuộc vào các đối tượng tham gia đặt cửa. Đ là người cầm cái đầu tiên, chơi được vài ván thì các đối tượng tham gia đánh bạc cùng nhau thống nhất nâng mức đặt cửa tối thiểu lên 100.000đồng/một ván, đồng thời chuyển người cầm cái sang cho U. Trong quá trình U cầm cái thắng bạc, U đã cho G từ ba đến bốn lần, mỗi lần từ 100.000đồng đến 200.000đồng. Tổng cộng các lần U đã cho G vào khoảng 1.000.000đồng. Ngoài việc cho G tiền, U còn cho K ba lần tiền với tổng số tiền là 400.000đồng. Cả G và K đều dùng số tiền U cho để đánh bạc cùng với các đối tượng tham gia đánh bạc khác. Trong lúc đang đánh bạc, K lấy 250.000đồng tiền thắng bạc đi mua một chiếc thẻ điện thoại trị giá 100.000đồng và mua của chị Trần Thị A là vợ U 150.000đồng tiền nước uống. Các đối tượng U, S, B, Đ, G, K và H tiếp tục tham gia đánh bạc đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác của Phòng PC45 thuộc Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật gồm: Thu tại chiếu bạc tổng số tiền là 10.160.000đồng; thu của các đối tượng tham gia đánh bạc 07 chiếc điện thoại di động các loại; 01 đĩa sù; 01 bát sù; 04 quân vị và 01 chiếu nỉ màu xanh.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng tham gia chơi bạc đều khai nhận: Vào khoảng hơn 12 giờ 00 phút ngày 11 tháng 01 năm 2017, Văn Duy U; Nguyễn Văn S; Nguyễn Văn K; Phạm Đức Đ; Trần Thị H; Đào Văn G và Hồ Văn B đã có hành vi cùng nhau tham gia đánh bạc ăn tiền tại quán Karaoke H của Văn Duy U ở thôn M, xã T1, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc bằng hình thức chơi xóc đĩa. Các đối tượng chơi bạc trên đã sử dụng một bát sù, một đĩa sù và một bộ 04 quân vị hình tròn một mặt trắng, một mặt vàng được cắt ra từ vỏ bao thuốc lá Vinataba để chơi. Trong quá trình đánh bạc, người cầm cái là người dùng 04 quân vị cho vào đĩa và úp bát lên rồi xóc đều 04 quân vị ở trong đĩa, bát. Sau khi người cầm cái xóc xong thì đặt đĩa và bát xuống chiếu để cho các đối tượng chơi bạc đặt cửa. Một ván bạc chỉ có hai cửa để đặt tiền, đó là cửa chẵn và cửa lẻ. Cửa chẵn là cửa có hai hoặc bốn quân vị cùng màu, còn cửa lẻ là cửa có một quân vị khác màu với ba quân vị còn lại. Trong một ván bạc, sau khi người cầm cái xóc cái xong, đặt bát và đĩa chứa các quân vị xuống chiếu để cho các đối tượng chơi bạc đặt cửa, thì lúc đó những người chơi bạc có thể đặt tiền vào cửa chẵn hoặc cửa lẻ hay nhiều người chơi bạc có thể đặt tiền chung vào một cửa chẵn hoặc một cửa lẻ. Sau khi người chơi bạc đặt tiền vào các cửa xong thì người cầm cái có quyền cân cửa nghĩa là bán chẵn hoặc bán lẻ để cân đối cửa chẵn và cửa lẻ với nhau. Khi mở bát ra nếu số quân vị cùng màu là số chẵn thì những người đánh cửa chẵn sẽ thắng và được lấy tiền của người cầm cái, hoặc người mua cửa cái. Ngược lại, nếu kết quả là số lẻ thì những người đặt cửa chẵn sẽ thua và phải chịu mất tiền cho người cầm cái hoặc người mua cửa cái.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm rõ: Khi tham gia đánh bạc Văn Duy U có số tiền là 3.500.000đồng; Phạm Đức Đ có số tiền là 4.000.000đồng; Trần Thị H có số tiền là 1.260.000đồng; Nguyễn Văn S có số tiền là 1.100.000đồng; Đào Văn G có số tiền khoảng 1.000.000đồng; Nguyễn Văn K có số tiền là 400.000đồng và Hồ Văn B có số tiền là 300.000đồng dùng để tham gia đánh bạc. Riêng số tiền tham gia đánh bạc của G và của K được xác định là số tiền mà U đã cho trong lúc thắng bạc.

Tại thời điểm bị bắt quả tang, ngoài các đối tượng đang trực tiếp tham gia đánh bạc, tại quán Karaoke H của Văn Duy U còn có anh Trần Văn L. Quá trình xác minh, Cơ quan điều tra đã làm rõ việc anh Trần Văn L không tham gia đánh bạc mà chỉ ngồi ngoài xem cho nên Cơ quan điều tra chỉ nhắc nhở, giáo dục đối với anh L.

Trong khi các đối tượng đang chơi bạc, K đã xuống nhà mua của chị Trần Thị A là vợ của Văn Duy U 150.000đồng tiền nước uống. Tại phiên tòa K và chị A đều xác nhận, chị A không trực tiếp bán nước cho K mà K tự ý mở tủ kính đựng nước uống của chị A lấy nước uống ra rồi để tiền vào trong tủ kính. Khi các đối tượng tham gia đánh bạc, chị A có mặt ở nhà nhưng chị A không biết trong nhà mình đang có các đối tượng chơi bạc. Đồng thời chị A cũng không biết số tiền K dùng để mua nước uống của chị là tiền đánh bạc mà có. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự đối với chị A.

Sau khi sự việc xảy ra, chị A đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc số tiền 150.000đồng và chị A không có yêu cầu gì khác về số tiền đã nộp ở trên.

Về vật chứng của vụ án gồm: Thu của Văn Duy U 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có mặt sau màu đồng, mặt trước màu trắng; Nguyễn Văn S 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung DUOS mặt đồng; Nguyễn Văn K 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung S4 có mặt sau bằng kim loại màu xám, mặt trước màu đen; Trần Thị H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 đen trắng màu xanh; Phạm Đức Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đen trắng màu xanh đen; Đào Văn G 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đen trắng màu đen; Hồ Văn B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 đen trắng màu đen; 01 đĩa sứ; 01 bát sứ; 04 quân vị và 01 chiếu nỉ màu xanh là những công cụ dùng vào việc phạm tội. Thu được số tiền 10.160.000đồng thu trên chiếu bạc và 150.000đồng do chị Trần Thị A tự nguyện giao nộp tại Cơ quan điều tra. Ngoài ra quá trình điều tra cũng đã làm rõ số tiền 100.000đồng K dùng để mua thẻ điện thoại là tiền thắng bạc mà có.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2017/HSST ngày 16/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Văn Duy U; Phạm Đức Đ; Nguyễn Văn S; Nguyễn Văn K (tên gọi khác là J); Trần Thị H; Đào Văn G và Hồ Văn B phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự; khoản 4 Điều 1 của Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Văn Duy U 01 (Một) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2017 đến ngày 16/3/2017.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự; khoản 4 Điều 1 của Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Phạm Đức Đ 01 (Một) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 11/01/2017.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 10 (Mười) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 11/01/2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K (tên gọi khác là J) 09 (Chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 11/01/2017.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị H 05 (Năm) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2017 đến ngày 17/3/2017.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 điều 48 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Văn G 10 (Mười) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 11/01/2017.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 điều 60 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hồ Văn B 04 (Bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 01 (Một) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Hồ Văn B cho Ủy ban nhân

dân xã I, huyện L, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, tuyên lỗi chậm thi hành khoản tiền phạt, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi án sơ thẩm xử xong, ngày 25/5/2017 Văn Duy Ư kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; ngày 26/5/2017 Nguyễn Văn K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; 22/5/2017 Trần Thị H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của Văn Duy Ư và Nguyễn Văn K, giữ nguyên bản án sơ thẩm, phạt Ư 01 (Một) năm tù và phạt K 09 (Chín) tháng tù. Chấp nhận kháng cáo của Trần Thị H, sửa bản án sơ thẩm, phạt H 05 (Năm) tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa (nếu có) và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

[1] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo Văn Duy Ư; Nguyễn Văn K (tên gọi khác là J); Trần Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố và Bản án của Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc đã xét xử. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang và vật chứng thu được cùng toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ căn cứ xác định:

Khoảng hơn 12 giờ 00 phút ngày 11/01/2017, tại quán Karaoke của Văn Duy Ư ở thôn M, xã T1, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Các đối tượng gồm Văn Duy Ư; Phạm Đức Đ; Nguyễn Văn S; Nguyễn Văn K; Trần Thị H; Đào Văn G và Hồ Văn B đã có hành vi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức chơi xóc đĩa nhằm mục đích sát phạt lẫn nhau để thu lời bất chính với tổng số tiền là 10.410.000đồng. Trong đó, thu tại chiếu bạc là 10.160.000đồng và 250.000đồng là tiền do K thắng bạc đem đi mua thẻ điện thoại và nước uống.

Với hành vi nêu trên của các bị cáo Văn Duy Ư; Phạm Đức Đ; Nguyễn Văn S; Nguyễn Văn K; Trần Thị H; Đào Văn G và Hồ Văn B đã phạm vào tội: “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 248 của Bộ luật hình sự.

Điều luật qui định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng.... thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm”.

Như vậy cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội đánh bạc là đúng pháp luật, không oan sai.

[2] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội; làm ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục và nếp sống văn minh của địa phương. Vì vậy, cần thiết phải xử lý các bị cáo thật nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo U, K thấy rằng: Tuy các bị cáo Văn Duy U; Nguyễn Văn K không có tình tiết tăng nặng nhưng nhân thân của các bị cáo U và K là xấu. Bị cáo U có một tiền sự là ngày 18/11/2016, bị Công an huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Năm 2009, bị cáo K bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Đánh bạc” đã được xóa án tích. Các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân, sống tốt và sống có ích. Ngược lại còn tụ tập rủ rê lôi kéo cùng nhau tham gia đánh bạc, điều đó chứng tỏ các bị cáo là người khó giáo dục. Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo và phạt U 01 năm tù, phạt K 09 tháng tù là đúng vai trò của các bị cáo trong vụ án. Tại phiên toà phúc thẩm, U và K không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào nên kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận.

Đối với kháng cáo của bị cáo Trần Thị H: Bị cáo là nữ duy nhất trong vụ án, vai trò là người thực hiện hành vi phạm tội và tham gia sau, bị cáo có vai trò thứ yếu trong vụ án, tuy số tiền bị cáo dùng để đánh bạc nhiều thứ ba trong các bị cáo. Khi xem xét nhân thân của bị cáo thấy rằng bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện đang nuôi dưỡng chăm sóc mẹ già và con nhỏ cũng như có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội cũng có thể giáo dục bị cáo thành người lương thiện. Do vậy kháng cáo của bị cáo và đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc được Hội đồng xét xử chấp nhận, sửa bản án sơ thẩm và cho bị cáo được hưởng án treo.

Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Án phí: Văn Duy U, Nguyễn Văn K phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 248, điểm đ khoản 1 Điều 249 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2017/HSST ngày 16/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Tuyên bố: Các bị cáo Văn Duy U; Nguyễn Văn K (tên gọi khác là J); Trần Thị H phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết số: 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự; khoản 4 Điều 1 của Nghị quyết số: 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội. Xử phạt bị cáo Văn Duy U 01 (Một) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2017 đến ngày 16/3/2017.

2. Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K (tên gọi khác là J) 09 (Chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 11/01/2017.

3. Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Trần Thị H 05 (Năm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 21/7/2017. Giao bị cáo Trần Thị H cho Ủy ban nhân dân xã T2, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Văn Duy U; Nguyễn Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Trần Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, hình phạt bổ sung, lãi chậm thi hành khoản tiền phạt, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị có

hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND xã T2, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, Tòa Hình sự, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Phạm Quang Hùng